

Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2023-2024 (Công bố trong năm học 2024-2025)



Thông tin chung về Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng quan về SARC



Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Bộ Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

Quý vị có thể yêu cầu nhận bản cứng Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học tại Văn Phòng Trường.

DataQuest



DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/>, bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lượng ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California



Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học California (UC)	Yêu cầu tuyển sinh vào UC tuân theo các hướng dẫn nêu trong Kế Hoạch Chung, trong đó yêu cầu một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông của tiểu bang, cũng như những học sinh chuyển trường đã hoàn thành các khóa học đại học cụ thể, đủ điều kiện được tuyển sinh vào UC. Những yêu cầu này được thiết kế nhằm đảm bảo tất cả học sinh đủ điều kiện đều được chuẩn bị đầy đủ cho chương trình học ở bậc Đại học. Để biết các yêu cầu tuyển sinh chung, vui lòng truy cập trang web Thông Tin Tuyển Sinh của UC tại địa chỉ https://admission.universityofcalifornia.edu/ .
Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học Tiểu Bang California (CSU)	Điều kiện để được nhận vào CSU được xác định bởi ba yếu tố: (1) Các khóa học cụ thể ở trường trung học, (2) Điểm số ở các khóa học cụ thể và điểm thi, và (3) Tốt nghiệp trung học. Một số trường có tiêu chuẩn cao hơn cho các chuyên ngành cụ thể hoặc học sinh cư trú bên ngoài khu vực trường. Do số lượng học sinh nộp đơn nhiều nên một số trường có tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn tuyển sinh bổ sung) cho tất cả các ứng viên. Hầu hết các cơ sở CSU đều có chính sách đảm bảo tuyển sinh tại địa phương cho học sinh tốt nghiệp hoặc chuyển tiếp từ các trường trung học và cao đẳng có lịch sử liên kết với cơ sở CSU trong khu vực đó. Để biết thông tin về tuyển sinh, cách nộp đơn và lệ phí, vui lòng tham khảo trang web CSU tại địa chỉ https://www2.calstate.edu/ .

Thông tin liên lạc của Trường năm học 2024-25

Tên Trường học	Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel
Đường phố	4201 Ivar Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 287-1139
Hiệu Trường	Dr. Jose Hugo Moreno Ph.D.
Địa chỉ email	hmoren@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Trường	www.rosemead.k12.ca.us/muscatel
Phạm vi cấp lớp	7-8
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường (SDE)	19-64931-6022198

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2024-25

Tên Khu học chánh	Khu Học Chánh Rosemead
Số điện thoại	(626) 312-2900
Giám Đốc Khu Học Chánh	Dr. Philip D'Agostino
Địa chỉ email	pdagostino@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Khu học chánh	www.rosemead.k12.ca.us

Mô Tả và Tuyển Bổ Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Thông Điệp của Hiệu Trường: Chào mừng đến với Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel. Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel có đội ngũ nhân viên tận tụy, cam kết thúc đẩy nhu cầu học tập và cảm xúc xã hội của cộng đồng học sinh đa dạng của chúng tôi. Là cộng đồng trường học, Muscatel tin rằng học sinh chúng tôi sẽ có đủ năng lực phát huy hết tiềm năng của mình khi các em cảm thấy được coi trọng, quan tâm và gắn bó với ngôi trường và môi trường học tập của mình. Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel cung cấp chương trình học tập nghiêm ngặt cho học sinh, cùng với các nền tảng và hỗ trợ cần thiết để giúp học sinh thành công. Chúng tôi áp dụng 8 Thói Quen của Stephen Covey và phương pháp Leader In Me trong suốt chương trình giảng dạy và các hoạt động. Toàn thể cộng đồng học tập đều được khuyến khích tham gia quá trình phát triển học tập và nhân cách của tất cả học sinh. Để thúc đẩy sự kết nối với trường học, Muscatel tổ chức nhiều câu lạc bộ, đội nhóm và tổ chức dịch vụ dành cho học sinh mà chúng tôi khuyến khích các học sinh Mustangs tham gia, ví dụ như CLB Kiwanis Builder và Liên Đoàn Học Bổng Thanh Thiếu Niên California cùng nhiều câu lạc bộ khác.
--

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Tâm Nhìn cá nhân của tôi đối với cộng đồng trường học của chúng ta là xây dựng văn hóa theo đuổi con đường đại học cho mọi học sinh tại Muscatel. Chúng tôi thực hiện điều này bằng cách truyền đạt cho học sinh tầm quan trọng của việc có một kế hoạch cụ thể khi các em định hướng con đường vào cao đẳng/đại học. Chúng tôi giới thiệu các em đến với Kế Hoạch Sáu Năm của Tiến sĩ Moreno: một cách tiếp cận đa tầng để thành công trong học tập và chuẩn bị cho cuộc sống. Mục tiêu là giúp học sinh bắt đầu lập kế hoạch cho những năm học trung học cơ sở và trung học phổ thông ở Muscatel. Để các em hội đủ điều kiện theo học bất kỳ Trường Đại Học nào mà các em lựa chọn. Chúng tôi muốn các em được trang bị những công cụ cần thiết để có thể tự quyết định con đường sự nghiệp của mình. Kế hoạch sẽ này giúp học sinh lớp 7 và lớp 8 nhận thức được tầm quan trọng của điểm trung bình, các yêu cầu của trường đại học đối với các chuyên ngành cụ thể, bắt đầu hiểu về hỗ trợ tài chính, học bổng, kiến thức tài chính, mục tiêu thông minh ngắn hạn, dài hạn và cách chúng giúp các em sẵn sàng để vào cao đẳng/đại học và các quá trình khác dẫn đến thành công trong cuộc sống.

Tuyên Bố Sứ Mệnh

Tâm Nhìn và Sứ Mệnh của chúng tôi: Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel luôn nỗ lực vì sự thành công trong học tập của mọi học sinh thông qua các cơ hội phát triển khả năng lãnh đạo và sự hợp tác chung giữa học sinh, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng. Mỗi học sinh tại Muscatel sẽ tiếp nhận nền giáo dục nghiêm ngặt giúp chuẩn bị vào học trung học, đại học và đi làm.

Hồ Sơ Cộng Đồng & Trường Học

Tọa lạc tại Thung Lũng San Gabriel ở Nam California, cách trung tâm thành phố Los Angeles mười dặm về phía đông, Khu Học Chánh Rosemead đào tạo gần 2400 học sinh từ mầm non đến lớp tám trong cộng đồng đa dạng của Rosemead. Được thành lập vào năm 1859, trường tự hào bởi truyền thống lâu đời về thành tích học tập xuất sắc. Hiện tại có bốn trường tiểu học (Mầm Non-lớp 6) và một trường trung học cơ sở (lớp 7-8) trong học khu; học sinh từ Khu Học Chánh Rosemead sẽ theo học tại Trường Trung Học Phổ Thông Rosemead, thuộc Khu Học Chánh El Monte Union. Khu Học Chánh Rosemead tin tưởng vào việc cung cấp một môi trường học thuật đầy thử thách với những kỳ vọng cao và đặt nhu cầu của học sinh lên ưu tiên hàng đầu.

Tại Muscatel, chúng tôi tin rằng các học sinh sẽ đạt kết quả tốt nhất khi môi trường học tập đầy thử thách được kết hợp với các hoạt động vui vẻ và hấp dẫn. Chúng tôi hiểu rõ tầm quan trọng của việc giải quyết nhu cầu của toàn thể học sinh khi trao quyền cho các em trở thành những người đóng góp tích cực, có trách nhiệm và hướng tới cộng đồng, đóng góp cho cộng đồng Muscatel và Rosemead. Chúng tôi là trường PBIS Đạt Chứng Nhận Bạch Kim (Platinum Seal PBIS). Chúng tôi cam kết cung cấp những chương trình tốt nhất cho học sinh của mình. Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel cung cấp chương trình giảng dạy nghiêm ngặt, theo tiêu chuẩn trong các lớp học chính. Ngoài ra, học sinh tại Muscatel sẽ có cơ hội lựa chọn các khóa học tự chọn. Học sinh có thể lựa chọn từ các môn học/chương trình như Advancement Via Individual Determination/AVID (dành cho học sinh thế hệ đầu tiên vào đại học với điểm trung bình học tập từ 2.5-3.0), Ban Nhạc, Nghệ Thuật Sân Khấu, STEAM, ASB, Leader in Me, Hoạt Hình và Quản Lý Tiền Bạc, v.v. Giáo viên trường Muscatel luôn nỗ lực mang đến chương trình giảng dạy hấp dẫn nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để thành công ở bậc giáo dục sau trung học. Trường tập trung vào việc triển khai nhiều chiến lược giảng dạy và năm nay chúng tôi tập trung vào sự gắn kết của học sinh thông qua các cuộc trò chuyện hợp tác và việc sử dụng các câu hỏi đánh giá chiều sâu kiến thức trong tất cả các lĩnh vực giảng dạy.

Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel sẽ không ngừng mang đến cho học sinh những cơ hội học tập hấp dẫn, được thiết kế nhằm tối đa hóa kết quả học tập của học sinh. Muscatel sử dụng các công cụ đánh giá chẩn đoán Môn Đọc và Toán Học STAR để theo dõi tiến bộ của từng học sinh trong các lĩnh vực nội dung tương ứng. Trường cũng cung cấp máy tính xách tay Chrome 1:1 cho học sinh sử dụng để viết, nghiên cứu và làm bài tập trên lớp. Trong những thời điểm khó khăn, học sinh và nhân viên Muscatel vẫn kiên cường và linh hoạt để tối đa hóa các cơ hội giáo dục. Bất chấp sự bất ổn của thế giới, hoạt động giảng dạy và học tập đặc biệt vẫn luôn được duy trì tại Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel. Chúng tôi chuẩn bị giúp học sinh tự viết nên câu chuyện đời mình, làm chủ con tàu số phận dẫn dắt cuộc đời và cuối cùng là người quyết định con đường mình sẽ đi.

Jose Hugo Moreno Ph.D.
Hiệu Trưởng

Thông Điệp từ Giám Đốc Học Khu:

Kính gửi Quý Thành Viên của Cộng Đồng Khu Học Chánh Rosemead,
Tôi rất vui được chia sẻ Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card, SARC) mới nhất cho các trường trong học khu của chúng ta. Những phiếu báo cáo này là một nguồn tài liệu quan trọng, cung cấp thông tin chi tiết về hiệu suất của từng trường và chất lượng giáo dục mà chúng tôi cung cấp. Được thành lập theo luật tiểu bang vào năm 1988 và được củng cố bởi Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học liên bang (ESEA), SARC được thiết kế để thông báo cho phụ huynh và cộng đồng về những khía cạnh khác nhau trong các trường học của chúng tôi. Trong đó bao gồm nhiều chủ đề, gồm có dữ liệu nhân khẩu học, an toàn trường học, thành tích học tập, quy mô lớp học, trình độ giáo viên, chi tiết chương trình giảng dạy và thông tin tài chính.

Mục đích chính của SARC là cung cấp cho quý vị những thông tin quan trọng về từng trường để quý vị có thể so sánh giữa các trường công lập một cách hữu ích, từ đó đưa ra quyết định sáng suốt về việc giáo dục của con em mình. Ngoài ra, SARC còn là công cụ giúp các trường báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu giáo dục, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hệ thống giáo dục của chúng ta.

Chúng tôi cam kết bảo đảm rằng tất cả phụ huynh và thành viên cộng đồng đều có thể dễ dàng tiếp cận các phiếu báo cáo này. Đến trước ngày 1 Tháng Hai hằng năm, theo luật của tiểu bang, mọi trường học ở California đều phải công bố SARC. Quý vị có thể xem SARC của trường chúng tôi trên trang web “Find a SARC” của Bộ Giáo Dục California. Nếu quý vị muốn có bản sao bằng giấy hoặc yêu cầu báo cáo bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, vui lòng liên lạc với phòng hành chính của trường và chúng tôi sẽ sẵn lòng đáp ứng yêu cầu của quý vị.

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Chúng tôi khuyến khích quý vị hãy xem xét các báo cáo này và trao đổi với các nhà giáo dục tại trường để thảo luận về bất kỳ thắc mắc hoặc ý kiến đóng góp nào của quý vị. Sự tham gia của quý vị có vai trò quan trọng trong nỗ lực chung của chúng ta nhằm cung cấp nền giáo dục chất lượng cao nhất cho tất cả học sinh. Để biết thêm thông tin về học khu của chúng tôi, bao gồm Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học, xin mời quý vị khám phá trang web của chúng tôi tại <http://www.rosemead.k12.ca.us>.

Xin cảm ơn sự ủng hộ và hợp tác liên tục của quý vị trong cộng đồng giáo dục của chúng ta!

Trân trọng,
Philip D'Agostino, Giáo Dục Đặc Biệt
Giám Đốc Học Khu

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2023-24 theo từng khối lớp	
Khối lớp	Số lượng học sinh
Lớp 7	237
Lớp 8	240
Tổng tuyển sinh	477

Tuyển sinh năm 2023-24 theo nhóm học sinh	
Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	47
Nam	53
Người gốc Á	57.2
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.4
Người gốc Philippines	1.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	36.1
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.6
Người Da Trắng	0.6
Người Học Tiếng Anh	19.3
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.2
Học sinh vô gia cư	0.4
Người nhập cư	1
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	77.8
Học sinh khuyết tật	9.4

A. Điều kiện học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

- SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):
- Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy;
 - Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
 - Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2020-21

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	24.80	91.96	102.70	93.48	228366.10	83.12
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.90	0.90	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	1.40	5.41	1.40	1.33	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	12115.80	4.41
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.70	2.59	4.60	4.27	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	27.00	100.00	109.80	100.00	274759.10	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	26.50	96.62	112.00	97.46	234405.20	84.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.50	1.82	0.50	0.43	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.40	1.53	0.40	0.37	11953.10	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	1.90	1.73	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	27.50	100.00	114.90	100.00	279044.80	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	25.80	99.35	109.30	97.19	231142.40	100.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	5566.40	2.00
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.10	0.62	2.10	1.92	14938.30	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	11746.90	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	0.90	0.88	14303.80	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	26.00	100.00	112.40	100.00	277698	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)

Cho phép/Phân công	2020-21	2021-22	2022-23
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	0.00	0
Phân công sai	1.40	0.50	0.1
Vị trí trống	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	1.40	0.50	0.1

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.00	0.00	0
Các tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.40	0
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	0.00	0.40	0

Phân công lớp học

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	5.70	1.3	0
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc cho phép giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ cho phép giảng dạy)	0.00	0	0

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web Định Nghĩa về Công Bằng của Giáo Viên được cập nhật tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>.

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2024-25

Khu Học Chánh Rosemead luôn đặc biệt ưu tiên cung cấp sách giáo khoa và tài liệu chất lượng cao để hỗ trợ các chương trình giảng dạy. Khu Học Chánh Rosemead đã tổ chức một buổi điều trần công khai và xác định rằng sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy và thiết bị phòng thí nghiệm khoa học đều đầy đủ và có chất lượng tốt tại mỗi trường trong học khu, chiếu theo thỏa thuận dàn xếp trong vụ Williams kiện Tiểu Bang California. Tất cả học sinh, bao gồm cả học viên tiếng Anh, đều được cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy riêng theo tiêu chuẩn cho các môn học chính để sử dụng trên lớp cũng như ở nhà. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đều tuân thủ Tiêu Chuẩn và Khung Nội Dung của Tiểu Bang California và đã được Hội Đồng Quản Trị phê duyệt. Khu Học Chánh Rosemead tuân theo Chu Kỳ Áp Dụng Tài Liệu Giảng Dạy của Tiểu Bang, trong đó rà soát các tài liệu giảng dạy trong từng lĩnh vực giảng dạy theo chu kỳ sáu năm. Biểu đồ dưới đây minh họa các loại sách giáo khoa hiện đang được sử dụng tại trường của chúng tôi. Tất cả sách giáo khoa đều được cung cấp đầy đủ và ở tình trạng từ khá tốt đến tuyệt vời. 100% học sinh ở mỗi môn học chính đều có đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cần thiết.

Sách giáo khoa và sách đọc độc lập dành cho học sinh tại Muscatel bao gồm cả nội dung bằng tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Trường cũng có thư viện lớp học đầy đủ sách với nhiều tựa sách hấp dẫn để đọc độc lập, bao gồm các tựa sách được chọn lọc dành cho Học Viên Tiếng Anh. Hệ thống máy tính trong trường được kết nối internet tốc độ cao để học sinh có thể truy cập các nguồn tư liệu và thông tin trực tuyến cũng như phát triển các kỹ năng nghiên cứu của mình. Nhà trường đang nỗ lực tích hợp các kỹ năng và khái niệm về máy tính vào chương trình giảng dạy. Mỗi lớp học đều được trang bị máy tính Chromebook theo tỷ lệ 1-1. Phần mềm bao gồm các chương trình như Accelerated Reader, Imagine Learning Language and Literacy, IXL và Freckle Math, sẽ giúp học sinh phát triển các kỹ năng đọc, viết, toán học và đánh máy.

Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel gần đây đã áp dụng chương trình giảng dạy TCI cho các lớp khoa học. Tương tự, Khoa ELA của chúng tôi đã bắt đầu sử dụng Study Sync ELA và ELD trong năm nay.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập		Tháng Mười, 2024	
Môn học	Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác/năm áp dụng	Từ lần áp dụng gần đây nhất?	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Độc/Ngữ văn	Study Sync ELA và ELD Được phê chuẩn năm 2021	Có	0%
Toán	Toán 7 và Toán 8: McGraw Hill California Math: Common Core Edition Được phê chuẩn năm 2015	Có	0%
	Accelerated Math 7: McGraw Hill Math Accelerated: A Pre Algebra Program Được phê chuẩn năm 2015		
	Grade 8 Integrated Math 1:Houghton Mifflin Harcourt Integrated Mathematics 1 Được phê chuẩn năm 2015		
Khoa Học	TCI Bring Science Alive! (Lớp 6-8) Được phê chuẩn năm 2020	Có	0%
Lịch sử-Khoa học xã hội	TCI History Alive! (Lớp K-8) Được phê chuẩn năm 2023	Có	0%
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Không áp dụng	Không áp dụng	

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

Được xây dựng vào năm 1955, với các phần bổ sung được thực hiện vào năm 1970 và 1997, các tòa nhà của Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel trải dài trên diện tích 50,203 foot vuông. Trong đó bao gồm các phòng học cố định và di động, một thư viện, một phòng đa năng, các phòng hành chính và phòng vệ sinh. Các nâng cấp và mở rộng phòng thay đồ và cơ sở tập tạ đã được hoàn thành cùng với việc nâng cấp hệ thống điện thoại/liên lạc nội bộ cho phép lắp đặt điện thoại và thư thoại trong tất cả các lớp học. Công tác sơn bên ngoài và mở rộng bãi đậu xe cho nhân viên và khách thăm cũng đã hoàn thành. Việc mở rộng tòa nhà hành chính và giai đoạn thứ hai trong ba giai đoạn nâng cấp lớn các hạng mục điện đã hoàn thành vào Tháng

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

Chín, 2007. Cơ sở này hỗ trợ mạnh mẽ cho việc giảng dạy và học tập thông qua lớp học rộng rãi và không gian cơ sở vật chất thể thao. Vào năm 2019, Muscatel đã thay thế các thiết bị Sưởi Ấm, Thông Gió và Điều Hòa Không Khí (HVAC) cũ bằng các model mới tiết kiệm năng lượng theo Dự Luật 39 (Đạo Luật Việc Làm Năng Lượng Sạch). Ngoài ra, toàn bộ cơ sở đã được sơn lại và sửa chữa những hư hỏng về gỗ và vữa trát. Trong năm 2021-2022, cơ sở này đã được nâng cấp hệ thống báo cháy.

Bảo Trì và Sửa Chữa
Các quan ngại về an toàn là ưu tiên hàng đầu của bộ phận Bảo Trì và Vận Hành. Các giám sát viên bảo trì của học khu luôn chủ động và thường xuyên tiến hành kiểm tra tại các trường học. Các sửa chữa cần thiết nhằm bảo đảm trường học luôn trong tình trạng tốt và hoạt động bình thường sẽ được hoàn tất kịp thời. Quy trình lệnh công việc dựa trên máy tính được sử dụng để bảo đảm dịch vụ hiệu quả và công tác sửa chữa khẩn cấp sẽ được ưu tiên cao nhất. Đội ngũ bảo trì của học khu đã cho biết rằng 100% số nhà vệ sinh trong khuôn viên trường đều hoạt động bình thường.

Quy Trình và Lịch Biểu Vệ Sinh
Hội đồng quản lý học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Bản tóm tắt các tiêu chuẩn này có sẵn tại văn phòng nhà trường hoặc văn phòng học khu. Đội ngũ quản lý nhà trường sẽ làm việc hằng ngày với nhân viên tạp vụ để xây dựng lịch biểu vệ sinh nhằm bảo đảm trường học luôn sạch sẽ và an toàn. Các quy trình vệ sinh đã được cập nhật bao gồm việc vệ sinh thường xuyên hơn các khu vực chung (ví dụ như nhà vệ sinh) và phun thuốc khử trùng toàn bộ khu vực.

Dự Án Bảo Trì Bị Hoãn
Các khoản ngân quỹ dành cho Bảo Trì Bị Hoãn có sẵn sẽ được dùng kết hợp với các quỹ cơ sở vật chất trường học khác để hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế khi cần. Nhu cầu bảo trì bị hoãn của học khu sẽ được xem xét và cập nhật thường niên.

Biểu đồ sau đây thể hiện đợt kiểm tra cơ sở vật chất gần đây nhất.

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất			Tháng Mười Một, 2024	
Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá Tốt	Đánh giá Trung bình	Đánh giá Kém	Cần sửa chữa và hành động đã thực hiện hoặc đã lên kế hoạch
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cổng rãnh	X			Đánh giá hệ thống đạt 99% (A/C số 2 không hoạt động)
Nội thất: Bề mặt nội thất	X			Đánh giá nội thất đạt 94% (Có lỗi trên tường; tường cần được sửa chữa)
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			Đánh giá độ sạch sẽ đạt 99% (Cửa sau có mối)
Điện	X			Đánh giá hệ thống điện đạt 96% (Đường dây điện thoại cũ trong phòng tạp vụ; đèn trời không hoạt động)
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			Đánh giá nhà vệ sinh/vòi phun nước đạt 100%
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại	X			Đã nhận được đánh giá an toàn đạt 99%. (bóng đèn cất giữ bên trong phòng kỹ thuật/điện)
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			Đánh giá kết cấu đạt 98% (Cần sửa chữa các băng ghế xung quanh)
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cổng/Hàng rào			X	Đánh giá phần ngoại thất đạt 73% (Cửa tủ điều hòa cần được thay thế; Vết nứt trên nhựa đường;)

Đánh giá chung về cơ sở vật chất

Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
---------	-----	------------	-----

Đánh giá chung về cơ sở vật chất			
	X		

B. Kết quả học tập của học sinh	Ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích học sinh
	SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích của học sinh (Ưu tiên 4):
	Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang (cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).
	Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau: Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai). Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP						
Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.						
Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.						
Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.						
Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	62	67	57	60	46	47
Toán (lớp 3-8 và 11)	51	55	50	52	34	35

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn ELA theo nhóm học sinh
Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.
Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	490	474	96.73	3.27	67.44
Nữ	230	222	96.52	3.48	70.72
Nam	260	252	96.92	3.08	64.54
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	281	268	95.37	4.63	80.60
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	174	173	99.43	0.57	48.26
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	22	20	90.91	9.09	65.00
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	90	74	82.22	17.78	13.51
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	280	274	97.86	2.14	58.97
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	41	41	100.00	0.00	19.51

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Toán theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	490	488	99.59	0.41	54.92
Nữ	230	229	99.57	0.43	51.97
Nam	260	259	99.62	0.38	57.53
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	281	281	100.00	0.00	74.38
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	174	173	99.43	0.57	27.17
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	22	21	95.45	4.55	33.33
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	90	88	97.78	2.22	23.86
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	280	279	99.64	0.36	48.75
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	41	41	100.00	0.00	21.95

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và Trung Học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang.

Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	37.87	49.80	40.11	44.36	30.29	30.73

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Khoa học theo nhóm học sinh					
Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh lớp năm, lớp tám và trung học. Dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.					
Nhóm học sinh	Tổng TUYỂN SINH	Số được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	247	245	99.19	0.81	49.80
Nữ	116	115	99.14	0.86	46.09
Nam	131	130	99.24	0.76	53.08
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	147	147	100.00	0.00	63.27
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	86	85	98.84	1.16	27.06
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	31	29	93.55	6.45	0.00
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	137	136	99.27	0.73	45.59
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	17	17	100.00	0.00	0.00

B. Kết quả học tập của học sinh	Ưu tiên của Tiểu bang: Kết quả khác của học sinh SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.
--	---

Kết Quả Bài Kiểm Tra Thể Lực California 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và Trung Học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang. Việc tổ chức khảo thí PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia của năm lĩnh vực thể lực này. Phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được khảo thí từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Khối lớp	Thành phần 1: Khả năng hiểu biết	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 5	95.04%	95.04%	95.04%	94.63%	95.04%

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh (Ưu tiên 3) Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2024-25

Phụ huynh và cộng đồng rất ủng hộ chương trình giáo dục tại Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel. Chúng tôi hợp tác với PTSA để thu hút các phụ huynh tham gia và đóng góp. PTSA đóng góp hào phóng thời gian và tiền bạc cho nhiều chương trình và hoạt động, ví dụ như trang trí khuôn viên trường, hỗ trợ Ngày Hội Lãnh Đạo, tổ chức và chủ trì chương trình biểu diễn tài năng của trường và hỗ trợ các hoạt động đón mừng Lên Lớp cuối năm, v.v. Các chương trình của chúng tôi được cải thiện đáng kể nhờ sự đóng góp của các tổ chức địa phương như Kiwanis, đơn vị làm việc với Builder's Club, một câu lạc bộ lãnh đạo học sinh/dịch vụ cộng đồng trong khuôn viên trường. Chúng tôi tôn vinh tinh thần học đường thông qua các cuộc tuần hành do học sinh lãnh đạo và nhiều hoạt động của Hội Học Sinh (ASB) cũng như các hoạt động khen thưởng của PBIS trong suốt cả năm.

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào quá trình giáo dục con em mình thông qua việc tình nguyện tham gia các hoạt động tại trường và tham dự các sự kiện toàn trường được tổ chức trong suốt năm như Cà Phê với Ban Giám Hiệu, họp Hội Đồng Trường Học, họp ELAC, Đêm Tựu Trường, Hòa Nhạc Mùa Đông và Xuân và Ngày Hội Trường. Các cơ hội tham gia của phụ huynh có thể dễ dàng truy cập thông qua nền tảng Zoom, giúp phụ huynh hỗ trợ tích cực cho con em mình. Bản tin hàng ngày của chúng tôi có sẵn trên PowerSchool cho phụ huynh và học sinh. Cộng đồng trường học chúng tôi được khuyến khích theo dõi tài khoản MMS Instagram và X để biết các sự kiện và hình ảnh gần đây của trường, và phụ huynh sẽ nhận được thông tin liên lạc thường xuyên của Mustang qua email trên bảng đen do Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Nhân Viên Liên Lạc Cộng Đồng và Cố Vấn biên soạn, chia sẻ lịch hoạt động và sự kiện hàng tháng. Các thông tin liên lạc này được gửi qua email bằng tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt. Mới trong năm học 2023-24, Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel ra mắt Câu Lạc Bộ Đọc Sách dành cho Phụ Huynh. Câu lạc bộ này nhằm giúp phụ huynh tự phát triển bản thân và trở thành nguồn hỗ trợ cho học sinh. Câu lạc bộ sẽ cung cấp video và/hoặc kênh YouTube được thiết kế để cung cấp cho các gia đình những hướng dẫn ngắn gọn về các thông tin liên quan đến trải nghiệm học tập của con em họ tại Muscatel, hiểu được tầm quan trọng của việc tái xếp loại, thảo luận về tầm quan trọng của việc thiết lập mục tiêu ngắn hạn, dài hạn và mục tiêu SMART, cách tạo bảng hành vi tích cực (PBIS) tại nhà, cách sử dụng PowerSchool và Google Classrooms.

Học khu cũng tài trợ nhiều hoạt động để cung cấp cho phụ huynh cách hỗ trợ các nhu cầu học tập và xã hội của con em mình. Các lớp học dành cho cha mẹ buổi tối sẽ cung cấp cho các bậc cha mẹ thông tin và hướng dẫn về thành tích học tập, cách kiểm soát căng thẳng và quản lý thời gian, cũng như cách ứng phó với những nhu cầu thay đổi của trẻ vị thành niên. Nếu quý vị quan tâm đến việc tham gia hoặc làm tình nguyện viên cho các hoạt động tại Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel, vui lòng liên lạc với Hiệu Trưởng, Dr. Jose Hugo Moreno theo địa chỉ hmoreno@rosemead.k12.ca.us hoặc Hiệu Phó Shirley Conde theo địa chỉ sconde@rosemead.k12.ca.us hoặc liên lạc với văn phòng trường chúng tôi theo số 626-287-1139.

Vắng mặt thường xuyên năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Số học sinh ghi danh cộng dồn	Số học sinh ghi danh đủ điều kiện về vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh	501	498	5	1.0
Nữ	238	236	3	1.3
Nam	263	262	2	0.8
Phi nhị giới	--	--	--	--

Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người gốc Á	286	284	2	0.7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	181	180	3	1.7
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	117	115	1	0.9
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	--	--	--	--
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	393	391	4	1.0
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	50	49	2	4.1

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6)

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các thước đo địa phương khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học

Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.

Đánh giá	Trường học 2021-22	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2021-22	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Đình chỉ	3.49	6.69	4.19	1.08	1.76	1.11	3.17	3.6	3.28
Đuổi học	0	0	0.6	0	0	0.12	0.07	0.08	0.07

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2023-24

Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học
Tất cả học sinh	4.19	0.60
Nữ	3.78	0.84
Nam	4.56	0.38
Phi nhị giới	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Á	1.40	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.00	0.00
Người gốc Philippines	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	8.29	1.66
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.00	0.00
Người Da Trắng	0.00	0.00
Người Học Tiếng Anh	5.13	0.85
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.00	0.00
Học sinh vô gia cư	0.00	0.00
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	5.09	0.76
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	10.00	2.00

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

Trường Trung Học Cơ Sở Muscatel là trường học có khuôn viên khép kín. Trong giờ học, lối vào sẽ được kiểm soát an ninh để bảo đảm khách thăm phải đăng ký tại văn phòng lễ tân thông qua hệ thống Raptor của chúng tôi. Tất cả khách thăm phải đăng ký và đeo thẻ khách thăm trong suốt thời gian ở lại trường. Mặc dù nhà trường hoan nghênh phụ huynh và thành viên cộng đồng đến thăm, bất kỳ ai muốn đến trường trong giờ học đều cần thông báo trước cho nhân viên. Trong giờ ăn trưa, giờ giải lao và trước giờ học, nhân viên sẽ giám sát học sinh và khuôn viên trường, bao gồm căng-tin và sân chơi, để bảo đảm môi trường an toàn và trật tự.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện được phát triển bởi học khu để tuân thủ Dự Luật Thượng Viện 187 năm 1997. Kế hoạch này cung cấp cho học sinh và nhân viên các phương tiện bảo đảm môi trường học tập an toàn và trật tự. Kế hoạch của chúng tôi gồm các yêu cầu sau của SB 187: tình trạng tội phạm học đường hiện tại; quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em; quy trình ứng phó thảm họa thường lệ và khẩn cấp; các chính sách liên quan đến đình chỉ và đuổi học, và thông báo cho giáo viên; chính sách quấy rối tình dục; quy định về trang phục cho toàn trường; ra vào an toàn cho học sinh, phụ huynh và nhân viên nhà trường; môi trường học đường an toàn và trật tự; và các nội quy và quy trình của nhà trường.

Nhà trường sẽ đánh giá kế hoạch này hàng năm và cập nhật khi cần thiết. Kế hoạch này đã được Hội Đồng Trường Học cập nhật và phê duyệt lần cuối vào ngày 30 Tháng Chín, 2024. Các quy trình an toàn, bao gồm các nội dung trong Kế Hoạch Trường Học An Toàn, sẽ được xem xét bởi Ủy Ban Trường Học An Toàn của Muscatel, bao gồm các giáo viên, học sinh, nhân viên hành chính và ban giám hiệu. Ngoài ra, kế hoạch của chúng tôi sẽ được xem xét cùng với nhân viên nhà trường và học khu trong suốt năm học trong nhiều cơ hội đào tạo về an toàn và diễn tập khẩn cấp.

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bổ quy mô lớp học năm 2021-22

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2020-21. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	22	13	14	1
Toán	22	14	13	1
Khoa Học	25	4	18	
Khoa Học Xã Hội	25	4	18	

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bổ quy mô lớp học năm 2022-23

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	23	11	15	
Toán	22	12	14	1
Khoa Học	26	4	16	
Khoa Học Xã Hội	29	2	10	6

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bổ quy mô lớp học năm 2023-24

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2022-23. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	22	11	13	
Toán	19	17	10	
Khoa Học	24	2	18	
Khoa Học Xã Hội	25	3	15	1

Tỷ lệ Học sinh so với Cố vấn học tập năm 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học thuật. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	477

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2023-24

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục “Khác” dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	1
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên gia về âm ngữ/ngôn ngữ/thính giác	
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2022-23. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng Chi tiêu Mỗi học sinh	Chi tiêu Mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu Mỗi học sinh (Không hạn chế)	Lương giáo viên trung bình
Trường	\$9,735	\$1,439	\$8,297	\$112,243
Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,453	
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	-23.0	8.9
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,771	\$94,129
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-25.9	17.6

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

Khu Học Chánh Rosemead nhận được tài trợ từ tiểu bang và liên bang cho các chương trình giáo dục đặc biệt và các chương trình hỗ trợ khác theo danh mục sau:

- Đề Mục I
- Đề Mục II
- Đề Mục III
- Đề Mục IV

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

- Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (Local Control Funding Formula, LCFF)
- Chương Trình Cơ Hội Học Tập Mở Rộng (Expanded Learning Opportunities Program, ELOP)
- Giáo dục đặc biệt
- Đưa đón từ nhà đến trường (dành cho Giáo Dục Đặc Biệt)
- Tài liệu giảng dạy
- Trợ lý giảng dạy
- Chương trình sau giờ học
- Trường học hè
- Chương Trình Bồi Dưỡng
- Chương trình can thiệp và nhân sự
- Phần mềm giáo dục
- Công nghệ bổ sung

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2022-23. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Danh mục	Số tiền của Khu học chánh	Trung bình của tiểu bang cho các Khu học chánh trong cùng một Danh mục
Lương giáo viên mới	\$59,171.00	\$57,839
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	\$83,680.00	\$90,040
Mức lương giáo viên cao nhất	\$110,209.00	\$118,647
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	\$132,207.00	\$144,639
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Sơ trung)	\$138,165.00	\$148,270
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Trung học)	NA	\$161,275
Lương giám đốc	\$244,657	\$229,986
Phần trăm ngân sách dành cho Lương giáo viên	32%	31%
Phần trăm ngân sách dành cho lương của Ban giám hiệu	6%	6%

Phát triển Chuyên môn

Khu Học Chánh:
Giáo viên, ban giám hiệu và các nhân viên khác tại Rosemead tham gia vào quá trình cải tiến liên tục thông qua nhiều hình thức phát triển chuyên môn khác nhau. Sau khi xem xét dữ liệu tổng kết và quá trình hình thành, bao gồm điểm số kiểm tra, khảo sát học sinh, phụ huynh và nhân viên, và kết quả liên quan đến văn hóa học đường và học tập về xã hội - cảm xúc, các nhà lãnh đạo học khu và nhà trường cùng với các nhóm giáo viên chủ nhiệm sẽ xác định các lĩnh vực trọng tâm trên toàn học khu để phát triển chuyên môn cho giáo viên và quản trị viên. Năm nay, các lĩnh vực trọng tâm về Phát Triển Chuyên Môn (PD) toàn học khu bao gồm:

- Hệ Thống Hỗ Trợ Nhiều Cấp Bậc (MTSS)
- Tăng Cường Chất Lượng Giảng Dạy Bậc I
- Thu hút các Học Viên Tiếng Anh tại California thông qua Nghệ Thuật (ECELA)
- Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS)
- Khoa Học về Môn Đọc - Tập trung vào giảng dạy về Nhận Thức Ngữ Âm, Ngữ Âm và Từ Vựng
- Triển khai eduCLIMBER - một công cụ MTSS để quản lý dữ liệu

Địa điểm:
Chúng tôi sẽ làm việc với LIM, đơn vị sẽ cung cấp chương trình Phát Triển Chuyên Môn (PD) vào ngày 7 Tháng Một, 2025, về tầm quan trọng của việc tuân thủ 8 thói quen, đặc biệt là khi chúng tôi làm việc với các nhân viên mới. Chúng tôi cũng sẽ xem xét lại công việc chúng tôi đã bắt đầu về khảo sát sức khỏe học sinh và các nhóm lắng nghe.

Phát triển Chuyên môn

Vào Tháng Ba, 2025, chúng tôi sẽ tiếp tục tổ chức các buổi Vòng Tròn Lắng Nghe, nơi giáo viên và học sinh trao đổi để hiểu rõ hơn về quan điểm của học sinh và tác động của qan điểm đó đến văn hóa học đường dựa trên các chủ đề rút ra từ Khảo Sát Healthy Kids. Nhân viên của chúng tôi đã được đào tạo và hướng dẫn tại Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn (PLC) trong năm nay. Ngoài ra, PLC còn được đào tạo để phát huy tinh thần làm chủ của học sinh trong học tập thông qua việc triển khai PLC. Tất cả các tổ bộ môn tham gia vào các Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn (PLC) theo khối lớp mỗi tuần một lần, cùng lên kế hoạch giảng dạy, xây dựng và triển khai sơ đồ chương trình giảng dạy, phân tích dữ liệu đánh giá từ các bài đánh giá thường xuyên chung, thiết kế các chiến lược can thiệp tức thời để đáp ứng nhu cầu của từng học sinh, và tạo ra các cơ hội tăng tốc cho học sinh khi các em thể hiện sự sẵn sàng. Hiệu trưởng sẽ họp mặt hàng tháng để tham gia Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn cả ngày và cũng thực hiện các chuyến thăm lớp học thường xuyên để đưa ra phản hồi cho đồng nghiệp về các ưu tiên của trường.

Với vai trò đội ngũ nhân viên, chúng tôi đã nỗ lực và trở thành Trường Lighthouse I cho Chương Trình Leader in Me cũng như triển khai liên tục chương trình PBIS. Ngoài ra, Muscatel đang triển khai các phương pháp thực hành phục hồi và giáo viên đang bắt đầu áp dụng các vòng tròn cộng đồng trong giờ học để xây dựng tinh thần tập thể.

Trong những năm trước, chương trình phát triển chuyên môn của chúng tôi tập trung vào chương trình giảng dạy và hoạt động giảng dạy, giáo dục tính cách và hành vi, cũng như đào tạo công nghệ. Tất cả giáo viên phụ trách lĩnh vực nội dung và giáo dục đặc biệt đều tham dự hội thảo về Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung tại LACOE. Trong năm 2017-18, đội ngũ nhân viên của chúng tôi đã bắt đầu đào tạo triển khai Chương Trình Leader in Me cũng như tiếp tục đào tạo PBIS. Chúng tôi cũng đang tiếp tục hỗ trợ thông qua các buổi tập huấn và duy trì đối thoại thường xuyên giữa các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường trung học phổ thông mà học sinh sẽ theo học sau này là Trường Trung Học Phổ Thông Rosemead.

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2022-23	2023-24	2024-25
Số ngày học dành cho Phát triển nhân viên và Cải tiến liên tục	6	4	